TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 06-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thúy -Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Phạm Hùng D, sinh 1968 tại Nam Định. Nơi cư trú: Thôn ThNh, xã XTh, huyện XTr, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Phạm Hồng Th (đã chết) và con bà Trịnh Thị V; có vợ là Đặng Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Từ tháng 12/2012 đến ngày 20/6/2017, D cùng với một số đối tượng khác thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản có tổng trị giá là 504.500.000 đồng trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Đến ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 13 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 về các hành vi này; bị tạm giữ từ ngày 21/6/2017 đến ngày 27/6/2017 chuyển sang tạm giam theo lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình. Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh ở huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình thuộc Cục 8 Bộ Công an, có mặt;

2. Nguyễn Đức D1 (tên gọi khác Nguyễn Văn D1); sinh năm 1964 tại Nam Định. Nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã NL, huyện NTr, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Nguyễn Hữu Tr (đã chết) và con bà Phạm Thị L; có vợ là Trần Thị Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/HS-ST ngày 21/6/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo điểm a, c khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 và từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2017, D1 cùng với một số đối tượng khác thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản có tổng trị giá là 353.500.000 đồng trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Đến ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 về các hành vi này; bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2017 theo lệnh bắt để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình. Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh ở huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, thuộc Cục 8 Bộ Công an, có mặt;

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 tại Nam Định. Nơi cư trú: Thôn LT, xã NH, huyện NTr, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn Kh (Nguyễn Anh Kh), đã chết và con bà Nguyễn Thị Th1; có vợ là Trần Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Từ tháng 12/2012 đến ngày 21/6/2017, T cùng với một số đối tượng khác thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản có tổng trị giá là 309.500.000 đồng trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Đến ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 về các hành vi này; bị tạm giữ từ ngày 21/6/2017 đến ngày 27/6/2017 chuyển sang tạm giam theo lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình. Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Lâm ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa thuộc Cục 8 Bộ Công an, có mặt.

- *Bị hại*:

+ Chùa ĐQ thuộc thôn KH, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Th2 (Thích Nữ Hạnh Ch); địa chỉ: Thôn KH, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

+ Chùa LỨ thuộc Ủy ban nhân dân xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Th3 – Trưởng tiểu ban quản lý khu di tích; địa chỉ: Thôn ÁD, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 176 NgKh, phường TrTh, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn Ph, ông Đặng Văn Th4, chị Trần Thị Th5; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo nhận được công văn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình về việc: Trong quá trình điều tra giải quyết một số vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Thái Bình, Phạm Hùng D, Nguyễn Đức D1 và Nguyễn Văn T còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 09/5/2016, Phạm Hùng D, Nguyễn Đức D1 và Nguyễn Văn T đến chùa Đẩu Quang ở thôn Kênh Hữu, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng bằng xe ô tô biển số 18A-02436 với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, D1 bảo T đi xe ô tô ra chỗ khác chờ đến khi nào gọi thì quay lại đón, còn D và D1 trèo qua tường bao vào trong dùng Kìm phá khóa cửa rồi cả hai vào trong đã lấy 10 pho tượng bằng gỗ được sơn son thiếp vàng và 03 chiếc loa thùng rồi cho vào chiếc bao dứa mang ra ngoài. Sau đó D1 gọi T đến đón và cho những tài sản trên lên xe ô tô rồi cả 3 đi về. Khi về đến gần nhà D1, D1 xuống xe và mang 03 chiếc loa thùng về nhà mình cất giấu, còn T chở D mang 10 pho tượng về cất giấu tại nhà D và được D đưa cho 1.200.000 đồng. Sau đó D bỏ số tượng ra kiểm tra thì thấy có 02 pho tượng bị gãy, vỡ không còn nguyên vẹn nên đã bỏ đi, còn lại 08 pho tượng D cho vào chiếc thùng Cát tông và tìm người để bán. Tuy nhiên, do không bán được nên D1 đã đến lấy 08 pho tượng rồi mang đến bán cho ông Phạm Văn Phán, sinh năm 1962 ở xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Do ông Phán không mua nên D1 đã để nhờ số tượng này tại đó. Sau này do biết được 03 chiếc loa thùng và 08 pho tượng là do trộm cắp được mà có, gia đình D1 đã nhờ anh Đặng Văn Thập, sinh năm 1959 ở xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đến nhà anh Phán lấy 08 pho tượng rồi mang về giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, đồng thời chị Trần Thị Tho là vợ của D1 cũng mang 03 chiếc loa thùng trên giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 31/10/2016, sau khi D, D1 và T đến chùa Linh Ứng ở thôn Áng Dương, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng bằng xe ô tô biển số 18A-02436 cũng với mục đích trộm cắp tài sản. D và D1 trèo tường, phá khóa vào trong chùa lấy 04 pho tượng bằng gỗ được sơn son thiếp vàng mang ra ngoài. Sau đó D1 gọi T quay lại đón bằng chiếc xe ô tô trên rồi chở cả 3 mang 04 pho tượng về nhà D cất giấu. Đến khi D không bán được số tượng này, D1 đến lấy và mang đến nhà anh Trần Văn Hinh sinh năm 1964 ở số 176 đường Nguyễn Khuyến, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để bán. Tuy nhiên, do không biết 04 pho tượng này là do trộm cắp được mà có nên anh Hinh đã mua với giá 17.000.000 đồng. Số tiền này, D1 đưa cho D 10.000.000 đồng, D đưa lại cho T 2.500.000 đồng, còn lại là của D1 rồi cả 3 đều tiêu sài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 và 25 ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thái Bình kết luận 04 pho tượng của chùa Linh Ứng có tổng giá trị là 90.000.000 đồng, 10 pho tượng và 03 chiếc loa thùng của chùa Đầu Quang có tổng giá trị là 46.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 01/8/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Phạm Hùng D, Nguyễn Đức D1 và Nguyễn Văn T đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận hành vi của mình gây ra là sai trái và vi phạm pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là bà Trần Thị Thêm và ông Nguyễn Văn Thăng có mặt tại phiên tòa đều nhất trí với qua điểm luận tội của Kiểm sát viên, không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn Hinh vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong giai đoạn điều tra đã có lời khai và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng kết thúc phần tranh luận đã khẳng định: Việc truy tố các bị cáo Phạm Hùng D, Nguyễn Đức D1 và Nguyễn Văn T đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 01/8/2018, là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo:

- Phạm Hùng D và Nguyễn Đức D1 mỗi bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 13 năm tù đối với D và 09 năm tù đối với D1 về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 10/2018/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2017 và và buộc bị cáo D1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2017

- Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 10/2018/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo T phải chấp

hành hình phạt chung của hai bản án từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho các bị hại và đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình nên không đặt ra để giải quyết.

Đề nghị truy thu số tiền 7.500.000 đồng đối với D, 7.000.000 đồng đối với D1 và 2.500.000 đồng đối với T để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật. Các bị cáo rất ân hận với hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm trở về với gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về pháp luật áp dụng: Hành vi của các bị cáo được thực hiện vào thời điểm ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực. Tuy nhiên, mức hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là cao hơn so với mức hình phạt quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử các bị cáo.

- Về tố tụng hình sự:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Hùng D, Nguyễn Đức D1 và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 09/5/2016 các bị cáo Phạm Hùng D, Nguyễn Đức D1 và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 10 pho tượng bằng gỗ được sơn son thiếp vàng và 03 chiếc loa thùng của chùa Đẩu Quang ở thôn Kênh Hữu, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có giá trị 46.000.000 đồng và khoảng 21 giờ ngày 31/10/2016 các bị cáo Phạm Hùng D, Nguyễn Đức D1 và Nguyễn Văn T tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 pho tượng bằng gỗ được sơn son thiếp vàng của chùa Linh Ứng ở thôn Áng Dương, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có giá trị 90.000.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản mà các bị cáo 02 lần chiếm đoạt được là 136.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định: *"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:...*

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng".

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các tổ chức được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an. Các bị cáo đã cùng thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là các đồ thờ, cúng tại các chùa trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo, đây là những vật không những có giá trị cao về vật chất mà còn có ý nghĩa về tinh thần, có ý nghĩa lịch sử văn hóa to lớn đối với người dân. Hành vi của các bị cáo không chỉ thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường đạo đức xã hội mà còn xâm phạm đến tín ngưỡng thờ cúng của nhân dân, gây bức xúc, bất bình trong nhân dân. Do đó, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời là bài học, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Vụ án tuy có nhiều đồng phạm tham gia song giữa các đồng phạm không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng bị cáo D vừa là người khởi xướng và trực tiếp cùng đồng phạm thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên giữ vai trò cao nhất; bị cáo D1 là người chuẩn bị công cụ, trực tiếp cùng đồng phạm thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ 2 tiếp đến là bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong đó có một lần giá trị tài sản là 90.000.000 đồng

đủ làm tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, các bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình các bị cáo đã tự khai nhận về việc đã trộm cắp tài sản tại chùa Đầu Quang và chùa Linh Ứng tại địa bàn huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng; các bị cáo đã thành khẩn khai báo trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo D có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo D1 có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, bị cáo T có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3, nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Trên cơ sở đánh giá vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo D1 tuy giữ vai trò thứ 2 trong vụ án nhưng có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã từng bị xét xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó mức hình phạt của bị cáo D1 phải bằng với mức hình phạt của bị cáo D mới đảm bảo tính công bằng của pháp luật, bị cáo T là người giữ vai trò thấp nhất trong vụ án nên mức hình phạt đối với bị cáo T thấp hơn bị cáo D và bị cáo D1.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 10 pho tượng và 03 chiếc loa thùng của chùa Đầu Quang: Do có 02 pho tượng bị gãy, vỡ D đã vất bỏ đi nên không thu hồi được. Còn lại 08 pho tượng và 03 chiếc loa thùng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo trả lại cho chùa Đầu Quang quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật; đối với 04 pho tượng của chùa Linh Ứng: Sau khi mua được số tượng này từ D1, anh Hinh đã bán cho một người không quen biết bằng số tiền 17.000.000 đồng mà anh Hinh đã bỏ ra mua của D1. Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không thu hồi được 04 pho tượng này, do bị hại không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; đối với những chiếc bao dứa,

chiếc kìm và chiếc xà cầy mà D1, D, T đã sử dụng làm công cụ phạm tội trong cả 02 vụ trộm cắp trên: Do sau đó D, anh Hinh và D1 đã vất bỏ đi nên cũng không thu giữ được nên không đặt ra để giải quyết; đối với chiếc ô tô mang biển số 18A-02436 mà T đã sử dụng để chở D và D1 cùng đi để thực hiện hành vi phạm tội đã được Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 nên cũng khong đặt ra để giải quyết; đối với số tiền 17.000.000 đồng (trong đó D cầm 7.500.000 đồng, T 2.500.000 đồng, D1 7.000.000 đồng) mà các bị cáo có được do bán 04 pho tượng của chùa Linh Ứng cho anh Trần Văn Hinh. Nay, anh Hinh không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên cần Truy thu toàn bộ số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Hùng D, Nguyễn Đức D1 (Nguyễn Văn D1), Nguyễn Văn T đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo:

- Phạm Hùng D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 13 (mười ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 10/2018/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm năm 2017.

- Nguyễn Đức D1 (tức Nguyễn Văn D1) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 10/2018/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo D1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2017.

- Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 10/2018/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên không xét.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu số tiền 7.500.000 đồng đối với D, 7.000.000 đồng đối với D1 và 2.500.000 đồng đối với T để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Phạm Hùng D, Nguyễn Đức D1 và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Đức Vịnh